

Số: 350/PHCL-THCSYT

Yên Thọ, ngày 30 tháng 08 năm 2021

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC  
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS YÊN THỌ  
GIAI ĐOẠN 2019 – 2024  
(Bổ sung điều chỉnh)**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (*có hiệu lực từ ngày 01/11/2020*);

Căn cứ thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông và lộ trình triển khai chương trình GDPT 2018 đối với bậc THCS từ năm học 2021-2022 đối với khối lớp 6.

Căn cứ thông tư số 24/2020/TT- BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ GDĐT Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo;

Căn cứ biên bản hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường họp về việc rà soát, bổ sung và điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển trường THCS Yên Thọ giai đoạn 2019-2024;

Trường THCS Yên Thọ điều chỉnh, bổ sung Phương hướng chiến lược phát triển trường nhà trường giai đoạn 2019-2024 các nội dung cụ thể như sau:

**I. Tình hình nhà trường năm học 2020-2021**

**1. Về đội ngũ**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 20;

Trong đó: BGH: 2, giáo viên: 15, nhân viên và tổng phụ trách Đội: 3.

\* *Đánh giá chung:*

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ theo yêu cầu, 80% có trình độ đạt chuẩn, nhiều GV có năng lực giảng dạy tốt, có ý thức trách nhiệm cao.

Tuy nhiên: Tỷ lệ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn.

Cụ thể:

| <b>Diễn giải</b>                  | <b>Hiện có</b> | <b>Trình độ</b>  | <b>Thừa</b> | <b>Thiếu</b> |
|-----------------------------------|----------------|------------------|-------------|--------------|
| <b>1.1. Ban giám hiệu</b>         | <b>02</b>      |                  |             |              |
| - Hiệu trưởng                     | 01             | ĐH               | 0           | 0            |
| - Phó hiệu trưởng                 | 01             | ĐH               | 0           | 0            |
| <b>1.2. Giáo viên: (từng môn)</b> | <b>16</b>      |                  |             |              |
| - Toán                            | 4              | ĐH: 04           | 0           | 1            |
| - Lý                              | 01             | ĐH: 01           | 0           | 0            |
| - Công nghệ                       | 0              | 0                | 0           | 1            |
| - Văn                             | 05             | ĐH: 04<br>CĐ: 01 | 0           | 0            |
| - Sinh học                        | 01             | ĐH: 01           | 0           | 0            |
| - Hóa học                         | 01             | ĐH: 01           | 0           | 0            |
| - Địa lý                          | 0              |                  | 0           | 1            |
| - GV ngoại ngữ                    | 02             | ĐH: 02           | 0           | 0            |
| - Hát nhạc                        | 01             | ĐH: 01           | 0           | 1            |
| - Mỹ thuật                        | 0              |                  | 0           | 0            |
| - Thể dục                         | 01             | CĐ: 01           | 0           | 0            |
| - Tin học                         | 0              |                  |             | 1            |
| <b>1.3. Tổng phụ trách Đội</b>    | <b>0</b>       | <b>ĐH</b>        | <b>0</b>    | <b>0</b>     |
| <b>1.4. Nhân viên</b>             | <b>06</b>      |                  |             |              |
| - Thư viện + TBDH                 | 0              | TC               |             | 1            |
| - Kế toán                         | 01             | ĐH               |             |              |
| - Văn thư- Thủ quỹ                | 02             | ĐH               | 1           |              |
| - Y tế trường học                 | 0              |                  |             | 1            |
| - Bảo vệ                          | 2              |                  |             |              |
| - Lao công                        | 1              |                  |             |              |

- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 85%;
- Trình độ chính trị: TC: 02, SC: 12;
- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01; Thạc sỹ QLGD: 01
- Đảng viên: 14 người (chiếm 70%)
- Đoàn viên Thanh niên: 04 người (chiếm 20%)

Tuy nhiên: Còn GV có trình độ chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo luật giáo dục 2019.

## 2. Về cơ sở vật chất

| STT        | Tên hạng mục                                                               | Số lượng | Đánh giá     |
|------------|----------------------------------------------------------------------------|----------|--------------|
| <b>I</b>   | <b>Khối phòng hành chính quản trị</b>                                      |          |              |
| 1          | Phòng Hiệu trưởng                                                          | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 2          | Phòng Phó Hiệu trưởng                                                      | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 3          | Phòng Công đoàn                                                            | 1        | Chưa đạt     |
| 4          | Văn phòng                                                                  | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 5          | Phòng bảo vệ                                                               | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 6          | Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên                                   | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 7          | Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên                                 | 1        | Đạt mức độ 1 |
| <b>II</b>  | <b>Khối phòng học tập</b>                                                  |          |              |
| 1          | Phòng học                                                                  | 9        | Đạt mức độ 1 |
| 2          | Phòng học bộ môn Âm nhạc                                                   | 0        | Chưa đạt     |
| 3          | Phòng học bộ môn Mỹ thuật                                                  | 0        | Chưa đạt     |
| 4          | Phòng học bộ môn KHTN                                                      | 2        | Đạt mức độ 1 |
| 5          | Phòng học bộ môn Tin học                                                   | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 6          | Phòng học bộ môn Ngoại ngữ                                                 | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 7          | Phòng đa chức năng                                                         | 0        | Chưa đạt     |
| 8          | Phòng học bộ môn KHXH                                                      | 0        | Chưa đạt     |
| <b>III</b> | <b>Khối phòng hỗ trợ học tập</b>                                           |          |              |
| 1          | Thư viện                                                                   | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 2          | Phòng thiết bị giáo dục                                                    | 0        | Chưa đạt     |
| 3          | Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập | 0        | Chưa đạt     |
| 4          | Phòng Đoàn, Đội                                                            | 1        | Đạt mức độ 1 |
| 5          | Phòng truyền thống                                                         | 1        | Đạt mức độ 1 |
| <b>IV</b>  | <b>Khối phụ trợ</b>                                                        |          |              |
| 1          | Phòng họp                                                                  | 1        | Đạt mức độ 1 |

|            |                                                                                                                                                                                                               |   |              |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|--------------|
| 2          | Phòng các tổ chuyên môn                                                                                                                                                                                       | 0 | Chưa đạt     |
| 3          | Phòng Y tế trường học                                                                                                                                                                                         | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 4          | Nhà kho                                                                                                                                                                                                       | 0 | Chưa đạt     |
| 5          | Khu để xe học sinh                                                                                                                                                                                            | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 6          | Khu vệ sinh học sinh                                                                                                                                                                                          | 1 | Chưa đạt     |
| 7          | Phòng nghỉ GV                                                                                                                                                                                                 | 0 | Chưa đạt     |
| 7          | Cổng, hàng rào                                                                                                                                                                                                | 1 | Đạt mức độ 1 |
| <b>V</b>   | <b><i>Khu sân chơi, thể dục thể thao</i></b>                                                                                                                                                                  |   |              |
| 1          | Sân chung                                                                                                                                                                                                     | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 2          | Sân thể dục thể thao                                                                                                                                                                                          | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 3          | Nhà đa năng                                                                                                                                                                                                   | 0 | Chưa đạt     |
| <b>VI</b>  | <b><i>Hạ tầng kỹ thuật</i></b>                                                                                                                                                                                |   |              |
| 1          | Hệ thống cấp nước sạch                                                                                                                                                                                        | 1 | Đạt mức độ 2 |
| 2          | Hệ thống cấp điện                                                                                                                                                                                             | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 3          | Hệ thống phòng cháy, chữa cháy                                                                                                                                                                                | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 4          | Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc                                                                                                                                                                         | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 5          | Khu thu gom rác thải                                                                                                                                                                                          | 1 | Đạt mức độ 1 |
| <b>VII</b> | <b><i>Thiết bị dạy học</i></b>                                                                                                                                                                                |   |              |
| 1          | Thiết bị dạy học được trang bị theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo                                                                                                                                       | 1 | Đạt mức độ 1 |
| 2          | Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn | 1 | Đạt mức độ 1 |

+ Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học: 6/9 phòng học đã được lắp đặt cố định màn hình ti vi. 100% các phòng học đã được lắp đặt đường truyền Internet, có hệ thống camera giám sát.

+ Các thiết bị 2 phòng học bộ môn đầy đủ, tuy nhiên phòng Vật lý- Công nghệ các thiết bị đã hỏng rất nhiều chưa thay thế lắp đặt mới. Phòng Tin học hệ thống máy tính đã cũ, số lượng còn rất ít (13 cái) chất lượng hoạt động không ổn định.

### 3. Chất lượng giáo dục

Năm học 2019-2020

| Xếp loại hạnh kiểm | Tỉ lệ % | Xếp loại học lực | Tỉ lệ % |
|--------------------|---------|------------------|---------|
| Tốt                | 85,5%   | Giỏi             | 27,9%   |

|            |       |            |       |
|------------|-------|------------|-------|
| Khá        | 13,6% | Khá        | 48,8% |
| Trung bình | 0,97% | Trung bình | 22,6% |
| Yếu        |       | Yếu        | 0,7%  |

Năm học 2020-2021:

| Xếp loại hạnh kiểm | Tỉ lệ % | Xếp loại học lực | Tỉ lệ % |
|--------------------|---------|------------------|---------|
| Tốt                | 84,4%   | Giỏi             | 26,6%   |
| Khá                | 13,9%   | Khá              | 51,8%   |
| Trung bình         | 1,77%   | Trung bình       | 21%     |
| Yếu                |         | Yếu              | 0,66%   |

- Đa số học sinh ngoan, có ý thức tự giác trong thực hiện nội quy trường, lớp. Phần lớn các em có tinh thần thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên.

- Học sinh nhà trường đa số là con em làm nông nghiệp nên điều kiện kinh tế còn khó khăn. Một bộ phận học sinh còn thụ động trong học tập trong khi đó CMHS chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập của con em mình, việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh sẽ khó khăn.

#### **4. Mặt yếu**

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

Theo Luật Giáo dục 2019, nhà trường còn 03 giáo viên chưa đạt chuẩn

Về cơ cấu GV nhà trường còn thiếu một số GV các môn Công nghệ, Địa lý, Lịch sử, tin học chưa đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- *Cơ sở vật chất:* Còn thiếu rất nhiều các công trình, hạng mục. Phòng học đang sử dụng đã cũ và xuống cấp rất nhiều, hết khấu hao sử dụng chưa được đầu tư xây dựng mới.

#### **5. Cơ hội**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên chiếm 50% tuổi đời còn trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Số học sinh có xu hướng tăng dần hàng năm, đặc biệt những năm tiếp theo thì mật độ dân số tăng và số học sinh cũng sẽ tăng theo (dự báo năm học 2025-2026 số lớp lên đến 15-16 lớp).

#### **6. Thách thức**

- Cha mẹ học sinh và xã hội có sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chương trình và Sách giáo khoa mới bắt đầu áp dụng vào năm 2021-2022, bên cạnh đó là những quy định mới về đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

### **7. Xác định các vấn đề cần ưu tiên giải quyết**

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phân đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả đào tạo học sinh giỏi, ôn thi tuyển sinh THPT, đầu tư và phát triển công tác chuyên môn cho toàn trường.

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

- Phân đấu giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

## **II. Nội dung điều chỉnh**

### **1. Giới thiệu Sứ mệnh - Tầm nhìn - Giá trị cốt lõi của nhà trường**

**1.1. Sứ mệnh:** Tạo dựng được môi trường học tập lành mạnh, nền nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục ổn định, để mỗi học sinh có kiến thức, có tri thức vững vàng bước vào trường trung học phổ thông, trường trung cấp nghề.

**1.2. Tầm nhìn:** Là ngôi trường thân thiện nơi giáo dục học sinh có nền tảng tri thức phổ thông toàn diện, có nhân cách và trí tuệ thời đại, có khả năng giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và khả năng hội nhập Quốc tế.

### **1.3. Giá trị cốt lõi của nhà trường:**

- Yêu thương, Hợp tác, Chia sẻ

- Kỷ luật, Trung thực, Trách nhiệm

- Tôn trọng, Tự tin.

### **2. Xác định các vấn đề ưu tiên**

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018), tiếp tục thực hiện song song Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006).

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để góp phần đạt được các mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Yên Thọ nhiệm kỳ 2020-2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV,

nhiệm kỳ 2020-2025.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì quy mô trường lớp, sĩ số học sinh; nâng cao chất lượng đội ngũ và phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS)

- Thực hiện từng bước triển khai chuyển đổi số trong giáo dục theo lộ trình của ngành phù hợp với tình hình nhà trường. Tích cực tham gia xây dựng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi kiểm tra, bài giảng số. Khai thác hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ tiên tiến cùng với các phần mềm dạy học đã có.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản lý nhà trường thích ứng với sự thay đổi, tiếp cận chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam, hiện đại hóa, dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1

### **3. Về chỉ tiêu**

#### *a. Về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn hiệu trưởng.

- 100% CBGVNV được học tập bồi dưỡng về nhận thức chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và thực hiện tốt công tác tự bồi dưỡng, bồi dưỡng thường xuyên; thực hiện tốt việc bồi dưỡng triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Phấn đấu đến hết năm 2024 có 90% trở lên CBGVNV đạt trình độ chuyên môn chuẩn.

- 100% giáo viên có đủ điều kiện đều đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và mỗi năm có trên 90% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp trường. Năm học có tổ chức Hội thi GVDG cấp thị xã có trên 30% giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

- Xếp loại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- + Đối với giáo viên: Xếp loại tốt: 50%; Xếp loại khá: 50%

- + Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Xếp loại tốt: 100%

- Xếp loại viên chức:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 60%;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 40%

#### *b. Học sinh*

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp:

- + Tổng số lớp: Từ 11 đến 13 lớp.

- + Tổng số học sinh: 420 - 450 học sinh.

- Phổ cập giáo dục: Đạt phổ cập THCS mức độ 2.

\* Chỉ tiêu về hai mặt giáo dục:

Năm học 2021-2022:

- Khối 7,8,9: 292 HS

| Loại/ mặt GD | Hạnh kiểm | Học lực |
|--------------|-----------|---------|
| Tốt (giỏi)   | 84 %      | 24 %    |
| Khá          | 14 %      | 47%     |
| Trung bình   | 2 %       | 27 %    |
| Yếu          | 0%        | 2%      |

- Khối 6: 129 HS

| Mức đánh giá | Kết quả rèn luyện | Kết quả học tập |
|--------------|-------------------|-----------------|
| Mức Tốt      | 84 %              | 24 %            |
| Mức Khá      | 14 %              | 47%             |
| Mức Đạt      | 2 %               | 27 %            |
| Mức Chưa đạt | 0%                | 2%              |

Năm học 2022-2023:

- Khối 8,9: 207 HS

| Loại/ mặt GD | Hạnh kiểm (tỉ lệ %) | Học lực (tỉ lệ %) |
|--------------|---------------------|-------------------|
| Tốt (giỏi)   | 84,5 %              | 24,5 %            |
| Khá          | 14 %                | 47%               |
| Trung bình   | 1,5 %               | 27 %              |
| Yếu          | 0%                  | 1,5%              |

- Khối 6,7: 249 HS

| Mức đánh giá | Kết quả rèn luyện | Kết quả học tập |
|--------------|-------------------|-----------------|
| Mức Tốt      | 84,5 %            | 24,5 %          |
| Mức Khá      | 14 %              | 47%             |
| Mức Đạt      | 1,5 %             | 27 %            |
| Mức Chưa đạt | 0%                | 1,5%            |

Năm học 2023-2024:

- Khối 9: 207 HS

| Loại/ mặt GD | Hạnh kiểm (tỉ lệ %) | Học lực (tỉ lệ %) |
|--------------|---------------------|-------------------|
| Tốt (giỏi)   | 85 %                | 25 %              |
| Khá          | 13,5 %              | 47%               |

|            |       |      |
|------------|-------|------|
| Trung bình | 1,5 % | 27 % |
| Yếu        | 0%    | 1%   |

- Khối 6,7,8: 249 HS

| Mức đánh giá | Kết quả rèn luyện | Kết quả học tập |
|--------------|-------------------|-----------------|
| Mức Tốt      | 85 %              | 25 %            |
| Mức Khá      | 13,5 %            | 47%             |
| Mức Đạt      | 1,5 %             | 27 %            |
| Mức Chưa đạt | 0%                | 1%              |

- Lên lớp thẳng: trên 99,0%

Tốt nghiệp THCS: 100%

Học sinh giỏi các môn văn hóa mỗi năm: Cấp thị xã: từ 3 học sinh trở lên;  
Cấp tỉnh: Từ 1 học sinh trở lên.

Tuyển sinh THPT: Thi đỗ THPT công lập từ 70% trở lên.

- Các hoạt động giáo dục: Học sinh được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định

### *c. Cơ sở vật chất*

Thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn.

CSVC được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- Cơ sở vật chất: Xây mới bổ sung phòng học, phòng bộ môn và các công trình phụ trợ; lắp đặt hệ thống điện 3 pha, thay thế sửa chữa hệ thống cửa các phòng học.

- Thiết bị dạy học: Rà soát, tham mưu đề xuất mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục

- Xây dựng thư viện đạt danh hiệu “Thư viện tiên tiến”.

- Xây dựng cảnh quan nhà trường: Trồng bổ sung cây bóng mát, cây cảnh.

- Khu giáo dục thể chất được quy hoạch và xây dựng đủ các hạng mục công trình phù hợp.

Khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học, nhất là các thiết bị công nghệ thông tin cùng với các phần mềm dạy học phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

#### **4. Giải pháp thực hiện**

Tuyên truyền trong CBGVNV và học sinh về nội dung phương hướng chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của phương hướng chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Phương hướng chiến lược.

Xây dựng Văn hoá Nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

##### **4.1. Xây dựng quy mô trường lớp**

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Phối hợp với các trường trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

##### **4.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.**

Hàng năm thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường. Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề xuất khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ hàng năm, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

## ***4.2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện***

### ***4.2.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học***

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu, hạ tầng CNTT, phòng học đa năng... phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ

động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

#### **4.2.2. *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá***

Căn cứ các công văn chỉ đạo về việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá, mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học

#### **4.2.3. *Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh***

- Thực hiện chú trọng quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

- Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường giáo dục học sinh về lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống, văn hoá, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hoà cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học.

- Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp.

#### ***4.2.4. Phát huy vai trò của các tổ chức, đoàn thể nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện***

- *Xây dựng tổ chức Đảng:* Đảng lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, Hội khuyến học và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường. Xây dựng, củng cố tổ chức Đảng và phát triển Đảng viên trong nhà trường để tổ chức Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo trường học. Tích cực phát triển Đảng viên mới.

- *Đối với Công đoàn:* Công đoàn làm tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ, viên chức, vận động cán bộ, viên chức tham gia quản lý nhà trường và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng, thực hiện chức năng tham mưu, tham gia bồi dưỡng chuyên môn, kiến thức pháp luật, dân số, kế hoạch hóa, nâng cao phẩm chất chính trị,.

Ban chấp hành Công đoàn phụ trách công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ cán bộ, viên chức, tập hợp cán bộ, viên chức thực hiện thành công sứ mệnh của kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- *Đối với Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh:*

Thực hiện tốt chức năng giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh thông qua chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi. Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp với các hình thức phong phú, tạo sân chơi lành mạnh và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

- *Ban đại diện Cha mẹ học sinh:*

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục, vận động CMHS huy động các nguồn lực từ nhân dân giúp nhà trường hoạt động có hiệu quả.

## **5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu**

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường. Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua các hoạt động tập thể như chào cờ và các hoạt động ngoại khóa.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ, đề nghị kiểm định chất lượng giáo dục và đề nghị công nhận đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2023.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### *a. Phổ biến phương hướng chiến lược:*

Báo cáo Phương hướng chiến lược tới đầy đủ các cơ quan chủ quản, tới lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương; phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### *b. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:*

- Giai đoạn 1: Năm học 2021- 2023:

+ Rà soát tham mưu đề xuất đưa vào lộ trình xây dựng các hạng mục CSVC còn thiếu để đảm bảo triển khai chương trình GDPT 2018.

+ Ổn định, giữ vững chất lượng giáo dục toàn diện; nâng cao chất lượng mũi nhọn.

+ Xây dựng trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến.

- Giai đoạn 2: Năm học 2023-2024:

+ Tiếp tục đề xuất xây dựng đầy đủ các hạng mục CSVC còn thiếu trong năm học 2021-2022 chưa đáp ứng nhằm đảm bảo triển khai chương trình GDPT 2018.

+ Tham mưu bổ sung giáo viên các môn chưa có, bồi dưỡng giáo viên các môn tích hợp như Khoa học tự nhiên, Lịch sử- Địa lý đảm bảo đội ngũ về trình độ và cơ cấu

*c. Phân công trách nhiệm*

*- Đối với Hiệu trưởng:*

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân nhà trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

*- Đối với Phó Hiệu trưởng:*

Giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

*- Đối với tổ trưởng chuyên môn:*

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

*- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

Xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

*- Đối với học sinh:*

Tích cực học tập, tham gia hoạt động tập thể, rèn luyện các kỹ năng sống để sau khi tốt nghiệp THCS có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học trung học phổ thông hoặc học nghề. Bắt nhịp với phương pháp học và kiến thức của chương trình GDPT 2018.

Rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt, có ích cho xã hội và bản thân.

*- Đối với các tổ chức đoàn thể trong trường:*

Thực hiện xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

*-Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh:*

Phối hợp tuyên truyền vận động tập thể PHHS thực hiện tốt các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Trên đây là nội dung kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được điều chỉnh do nhiệm vụ thực hiện chương trình GDPT 2018 và thực tế về chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất giai đoạn 2018-2020. Đề nghị các đoàn thể, tổ chức và mọi thành viên trong nhà trường triển khai thực hiện đáp ứng nhiệm vụ của ngành và địa phương giao cho./.

*Nơi nhận:*

- Phòng GD&ĐT Đông Triều;
- UBND phường Yên Thọ;
- Các tổ CM, CBGVNV nhà trường;
- Ban đại diện CMHS nhà trường;
- Lưu: NT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thị Thủy Liễu**